

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 69/2018/HSST
Ngày 23 tháng 5 năm 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đinh Thị Như Phượng**.*

*Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Ngô Xuân Dệt**
- Ông **Bạch Quảng***

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Yến** – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia
phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Hùng** - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh
Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2018/TLST-HS
ngày 20 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
101/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thị H - Sinh năm 1985 tại Nghệ An.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 3,
phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn:
12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đình T,
sinh năm 1952 và bà Cung Thị H, sinh năm 1961; có chồng Thới Văn T, sinh năm
1989 và 02 con, sinh năm 2009 và năm 2015; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo hiện
đang tại ngoại. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Trần Ngọc D, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 1, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Lê Thị H là người có sử dụng ma túy. Ngày 28 tháng 7 năm 2017, Lê Thị H
gửi 1.800.000 đồng cho một người đàn ông (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở
thành phố Q, tỉnh Bình Định để mua ma túy loại cỏ Mỹ. Đến ngày 30 tháng 7 năm

2017, Lê Thị H nhận được gói hàng bên trong có ma túy loại cỏ Mỹ của người đàn ông ở thành phố Q, tỉnh Bình Định gửi lên theo xe khách cho H. Sau khi nhận gói hàng, H mang về phòng trọ do H thuê ở phòng trọ số 04, số nhà 66/3 đường L, Tổ 3, phường C, thành phố P và mở ra kiểm tra thấy bên trong có 10 gói màu trắng, bên ngoài có dòng chữ Marlboro, bên trong các gói này đều có chứa ma túy loại cỏ Mỹ. Lúc này, H lấy 06 gói ma túy loại cỏ Mỹ phân chia thành 111 gói nhỏ với mục đích để bán. Sau khi phân chia xong, H cất giấu 111 gói ma túy nhỏ và 04 gói ma túy lớn tại phòng trọ của H. Đến chiều ngày 30 tháng 7 năm 2017, tại đường L, phường I, thành phố P, Lê Thị H đã mua 03 gói ma túy đá của một người đàn ông tên T (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.100.000 đồng, sau đó H mang về phòng trọ của mình cất giấu với mục đích để sử dụng. Đến 19 giờ 50 phút ngày 31 tháng 7 năm 2017, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Pleiku kiểm tra tại phòng trọ của Lê Thị H ở phòng trọ số 4, số nhà 66/3 đường L, Tổ 3, phường C, thành phố P thì phát hiện bắt quả tang Lê Thị H đang tàng trữ 03 gói nylon bên trong đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong theo quy định; thu giữ của H 111 gói nylon nhỏ, bên trong các gói này đều có chứa thực vật khô và 04 gói nylon lớn màu trắng, bên ngoài có ghi chữ Marlboro, bên trong các gói này đều có chứa thực vật khô, được niêm phong theo quy định. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Lê Thị H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen kèm theo 01 sim số.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Pleiku ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy. Tại bản Kết luận giám định số 270/KLGD ngày 08 tháng 8 năm 2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất rắn dạng tinh thể trong 03 gói nylon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng là 2,1377 gam, loại Methamphetamine”*.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Pleiku ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy. Tại Kết luận giám định số 546/C54C(Đ4) ngày 14/8/2017 của Phân Viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng, kết luận:

- *“Phần thân, lá của cây thực vật khô đựng trong 111 gói ni lông gửi giám định đều không tìm thấy các chất ma túy, tiền chất thường gặp; có tìm thấy thành phần chất AMB-FUBINACA; trọng lượng mẫu là 71,536 gam.*

- *Phần thân, lá của cây thực vật khô đựng trong 04 gói ni lông màu trắng bên ngoài có dòng chữ Marlboro gửi giám định đều không tìm thấy các chất ma túy, tiền chất thường gặp; có tìm thấy thành phần chất AMB-FUBINACA; trọng lượng mẫu là 16,036 gam.*

AMB-FUBINACA là một loại cần sa tổng hợp (có tác dụng tương tự hoạt chất Delta 9- THC có trong cần sa), hiện không nằm trong danh mục các chất ma túy do Chính phủ Việt Nam ban hành”.

Như vậy, toàn bộ 115 gói nylon bên trong chứa thân, lá của cây thực vật khô mà Lê Thị H mua của một người đàn ông hiện không xác định được họ tên

địa chỉ ở thành phố Q, tỉnh Bình Định đều không chứa thành phần chất ma túy nằm trong danh mục các chất ma túy do Chính phủ Việt Nam ban hành. Tuy nhiên, qua điều tra xác định: H gửi tiền cho người đàn ông nêu trên là để mua ma túy dạng cỏ Mỹ, mục đích bán lại nhằm thu lợi. Khi nhận được 10 gói nilon bên trong chứa thân, lá của cây thực vật khô do người đàn ông gửi từ thành phố Q, tỉnh Bình Định về, H ý thức toàn bộ số thân, lá của cây thực vật khô trên là ma túy dạng cỏ Mỹ; H nhận thức rõ hành vi của mình đang thực hiện là hành vi mua bán chất ma túy. Việc số thân, lá của cây thực vật khô mà H mua của người đàn ông trên không chứa thành phần chất ma túy, là nằm ngoài mong muốn của H và bản thân H cũng không biết được việc này. Do vậy, H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán chất ma túy theo hướng dẫn tại tiểu mục 1.4, Mục 1, Phần I của Thông tư liên tịch số 17/2007 ngày 24/12/2007 của Bộ Công an - VKSND Tối cao - TAND Tối cao - Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại CH XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen kèm sim số là pH tiện mà bị cáo Lê Thị H đã sử dụng để liên lạc vào việc mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chuyển theo vụ án để xử lý.

Đối với chất ma túy loại Methamphetamine và phần thân lá cây thực vật khô còn lại sau giám định, Cơ quan giám định hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku trong 01 bì công văn ghi số 270/PC54, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và 01 bì công văn, ghi số 546/C54C(Đ4), có dấu niêm phong của Phân Viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku cũng chuyển theo vụ án để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 169/CTr-VKS ngày 27/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Lê Thị H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Diễn biến tại phiên tòa:

Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo cho rằng bị cáo mua bán thuốc lá chứ không mua bán cỏ Mỹ nên bị cáo không phạm tội.

Đối với hành vi phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, bị cáo thừa nhận có tàng trữ ma túy để sử dụng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng.

Người làm chứng khai nhận: Có chứng kiến việc Cơ quan Cảnh sát điều tra lập biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo và có nghe bị cáo H nói “*toàn bộ số thân, lá của cây thực vật khô là ma túy dạng cỏ Mỹ*”.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Thị H về tội và “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội Xử phạt bị cáo Lê Thị H mức án tù 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

- Căn cứ khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt bị cáo Lê Thị H mức án tù 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Buộc bị cáo Lê Thị H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ **36 (Ba mươi sáu) tháng đến 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 31/7/2017 đến ngày 11/8/2017.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen kèm sim số là pH tiện mà bị cáo Lê Thị H đã sử dụng để liên lạc vào việc mua ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì công văn ghi số 270/PC54, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và 01 bì công văn, ghi số 546/C54C(Đ4), có dấu niêm phong của Phân Viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng.

* Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội nhưng Viện kiểm sát đề xuất mức án đối với bị cáo là quá cao. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tòa án đã có Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung thêm chứng cứ làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi điều tra bổ sung, do không phát sinh thêm các chứng cứ mới nên Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo thực hiện hành vi phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng. Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nhưng bị cáo không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh là bị cáo không phạm tội.

Xét thấy lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án như biên bản phạm tội quả tang, các bản tự khai của bị cáo và các biên bản ghi lời khai bị cáo... Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thị H phạm tội như sau:

Vào lúc 19 giờ 50 phút ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại phòng trọ số 04, số nhà 66/3 đường Lý Chính Thắng, tổ 3, phường C, thành phố Pleiku, khi Lê Thị H đang tàng trữ 2,1377 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng và tàng trữ 87,572 gam thân, lá cây thực vật khô, với mục đích bán kiếm lời thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Pleiku phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Qua giám định, tuy 87,572 gam thân, lá cây thực vật khô thu giữ của bị cáo Lê Thị H không chứa thành phần ma túy, nhưng bản thân bị cáo ý thức đó là ma túy dạng cỏ; việc sở thân, lá của cây thực vật khô mà bị cáo mua không có thành phần ma túy là ngoài mong muốn của bị cáo, bản thân bị cáo không biết trước việc này. Tại khoản 2 Điều 1 Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 của Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp, sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại CH XVIII “*Các tội phạm về ma túy*” của Bộ luật hình sự năm 1999, hướng dẫn: “*Nếu chất được giám định không phải là chất ma túy hoặc không phải là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, nhưng người thực hiện hành vi phạm tội ý thức rằng chất đó là chất ma túy hoặc chất đó là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, thì tùy hành vi phạm tội cụ thể mà truy cứu trách nhiệm hình sự người đó theo tội danh quy định tại Khoản 1 của điều luật tương ứng đối với các tội phạm về ma túy*”.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thị H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

Ma túy là chất gây nghiện mang đến nhiều hiểm họa cho con người, trong đó có nạn dịch HIV-AIDS và những tệ nạn xã hội khác. Vì vậy ma túy được Nhà

nước ta đưa vào danh mục các chất mà việc tàng trữ, mua bán, bảo quản phải được Nhà nước cấp phép. Mọi hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đều bị nghiêm trị theo quy định của pháp luật. Bị cáo nhận thức được việc nguy hiểm khi mua bán, tàng trữ ma túy trái phép nhưng vẫn bất chấp pháp luật, chỉ vì hám lợi và để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại điểm a khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội quy định, kể từ ngày 01/7/2016 thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015. So với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 thì tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt khởi điểm nhẹ hơn. Do vậy, cần xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Do bị cáo chưa được hưởng lợi gì trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động Sam Sung màu đen, kèm sim số, model **GT-7580** của bị cáo Lê Thị H, bị cáo đã sử dụng để liên lạc vào việc mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) phong bì số: 270/PC54, có đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và 01 (một) phong bì số: 546/C54C(Đ4), có đóng dấu niêm phong của Phân Viện khoa học hình sự Bộ công an tại Đà Nẵng, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về vấn đề khác:

Đối với 02 đối tượng mà bị cáo Lê Thị H khai nhận đã bán ma túy cho bị cáo H, nhưng trong quá trình điều tra do bị cáo H không biết rõ nhân thân, lai lịch của những người này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku sẽ

tiếp tục xác minh, khi nào xác định được 02 đối tượng này sẽ xem xét và xử lý sau là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Xử phạt bị cáo Lê Thị H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt bị cáo Lê Thị H 12 (Mười hai) tháng tù.

3. Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Lê Thị H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

4. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đen, kèm sim số, model **GT-7580** của bị cáo Lê Thị H.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì số: 270/PC54, có đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và 01 (một) phong bì số: 546/C54C(Đ4), có đóng dấu niêm phong của Phân Viện khoa học hình sự Bộ công an tại Đà Nẵng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận nhận vật chứng, tài sản ngày 04/12/2017 giữa Công an thành phố Pleiku và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai)

5. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Thị H phải chịu 200.000đ (**Hai trăm nghìn đồng**) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Như Phượng